TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1964 và ông Đỗ Văn H, sinh năm 1959 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu x2, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu x2, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H trình bày:

Ngày 5/10/2022, vợ chồng ông bà có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị D trú tại khu x2, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vay số tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi suất 1,1%/tháng, thời hạn cho vay là 01 năm. Việc vay tiền có viết *giấy cho vay tiền*, đến ngày 11/01/2023

chị D chết. Vợ chồng ông bà đã yêu cầu anh Th phải trả số tiền trên nhưng anh Th khất lần không trả. Anh Th và chị D chưa trả được số tiền gốc và tiền lãi cho ông bà. Nay ông bà khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải trả cho ông bà số tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi từ ngày 05/10/2022 đến ngày xét xử vụ án với lãi suất theo thỏa thuận là 1,1%/tháng. Ngoài ra ông bà không đề nghị tính khoản lãi suất nào khác.

Do bận công việc nên ông bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh thừa nhận vợ anh là chị Nguyễn Thị D có vay nợ của ông bà Nguyễn Thị M và Đỗ Văn H, trú tại: khu x2, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ với số tiền hơn 200.000.000 đồng, số tiền cụ thể anh không nhớ chính xác, lãi xuất do các bên thoả thuận anh không được rõ. Bà M, ông H có gọi vợ chồng anh sang nhà để ký giấy vay nợ vào ngày 5/10/2022, anh xác nhận có ký vào giấy vay tiền nhưng không rõ số tiền ghi trong giấy là bao nhiêu. Sau đó vợ anh là chị D chết, ông H và bà M có yêu cầu anh phải trả số tiền đã vay nhưng do kinh tế khó khăn nên anh chưa trả được. Quan điểm của anh là đồng ý trả nợ cho ông H, bà M nhưng chỉ đồng ý trả khoản nợ gốc là hơn 200.000.000 đồng mà bà M có sổ ghi chép cụ thể, còn số tiền 300.000.000 đồng trong giấy vay tiền anh không được nhận. Về tiền lãi anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị mỗi tháng sẽ thanh toán cho bà M, ông H 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Do anh bận công việc nên anh đề nghị Tòa án tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử vắng mặt anh.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng, về việc tuân theo pháp luật quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải trả cho bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H toàn bộ số tiền nợ gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 22/01/2025.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải trả số tiền đã vay là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản, xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về thời hiện khởi kiện: Trong giấy cho vay tiền, anh Th chị D hẹn ngày 05/10/2023 sẽ trả tiền cho ông H bà M, căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án:

Về số tiền gốc: Anh Th không thừa nhận việc vợ chồng anh vay bà M ông H số tiền gốc 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng*), anh xác định vợ anh là chị Nguyễn Thị D có vay tiền ông bà M H, nhưng chỉ vay số tiền hơn 200.000.000đ, anh có ký vào giấy cho vay tiền ngày 05/10/2022 nhưng không biết số tiền ghi trong giấy là bao nhiêu, không được nhận số tiền này. Lời khai này của anh Th không được chấp nhận bởi lẽ: anh Th là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không có lý do gì mà anh lại ký khi không biết nội dung trong giấy cho vay tiền viết như thế nào. Anh Th cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh, cũng không đưa ra được số tiền nợ cụ thể ngoài lời trình bày của mình.

Giấy cho vay tiền đã ký giữa bà Nguyễn Thị M, ông Đỗ Văn H và anh

Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị D là hoàn toàn hợp pháp bởi đây là sự thỏa thuận của các bên tham gia hợp đồng, không có sự ép buộc, đe dọa hay lừa dối và được lập thành văn bản với nội dung rõ ràng bao gồm số tiền vay, lãi suất, thời gian vay nợ, thời gian trả với đầy đủ chữ ký của các bên. Anh Th cũng thừa nhận chữ ký trong giấy cho vay tiền là của mình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà M ông H yêu cầu anh Th phải trả số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là có căn cứ, được chấp nhận.

Chị D đã chết ngày 11/01/2023, nên anh Th là người có nghĩa vụ phải trả khoản nợ trên cho ông H bà M.

Về lãi suất: Các bên thoả thuận mức lãi suất là 1,1%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất này không vi phạm quy định về lãi suất, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Bà M ông Hà yêu cầu anh Th trả tiền lãi từ ngày vay 05/01/2022 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm 22/01/2025, ngoài ra không đề nghị tính khoản lãi suất nào khác. Đây là sự tự nguyện của bà M ông H, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tính đến thời điểm xét xử ngày 22/01/2025, anh Th còn phải trả cho bà M ông H số tiền lãi của 27 tháng 17 ngày là 90.981.000 đồng. (*Chín mươi triệu chín trăm tám mươi mốt đồng*).

[4] Đề nghị của VKSND huyện Thanh Thủy về nội dung vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà M ông H được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự ; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn H số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính

đến ngày xét xử 22/01/2025 là 90.981.000 đồng (*Chín mươi triệu chín trăm tám mươi mốt đồng);* Tổng cộng là 390.981.000đ (*Ba trăm chín mươi triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng*),

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 19.549.050 đồng (*Mười chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- THADS huyện Thanh Thuỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa